

# Thực trạng công tác tư vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Nguyễn Thị Hồng

TS, Trường ĐH Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá  
Received: 21/10/2024; Accepted: 25/10/2024; Published: 30/10/2024

**Abstract:** The article focuses on assessing the current situation of psychological difficulties of secondary school students, ways to solve psychological difficulties of secondary school students, and students' wishes about the content of school psychological counseling. From there, propose solutions to improve the quality of school psychological counseling activities for secondary school students in Thanh Hoa province.

**Keywords:** School psychological counseling, secondary school students, Thanh Hoa province

## 1. Đặt vấn đề

Tư vấn tâm lý học đường là sự hỗ trợ tâm lý, giúp học sinh (HS) nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ xã hội, từ đó tăng cảm xúc tích cực, tự đưa ra quyết định trong tình huống khó khăn HS gặp phải khi đang học tại nhà trường. Công tác này giúp: 1) Phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với HS đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; 2) Hỗ trợ HS rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trước tình trạng bạo lực học đường có chiều hướng gia tăng, phức tạp để lại hậu quả nghiêm trọng, cuối năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 4072/SGDDĐT-CTTT hướng dẫn, chỉ đạo các trường học chấn chỉnh tình trạng bạo lực học đường, đảm bảo an toàn, an ninh trường học, trong đó nhấn mạnh đến việc “Thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho HS”. Bởi nếu như công tác hỗ trợ tâm lý cho HS được thực hiện ngay từ ban đầu thì những số liệu trên sẽ không cao như vậy. Qua khảo sát thực tế, chúng tôi nhận thấy rằng, từ sau khi có những chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhìn chung công tác tư vấn học đường ở Thanh Hoá bước đầu đã có những chuyển biến tích cực. Những thói quen tốt về văn hóa ứng xử trong trường học dần dần được định hình và phát huy. Tuy nhiên, về mặt tổ chức, quy mô hoạt động, đảm bảo tính hiệu quả còn là vấn đề đáng ngó. Nhiều HS không biết trường mình có phòng

tư vấn tâm lý học đường, nhiều trường có phòng tư vấn nhưng không hoạt động hoặc không có không gian riêng dành cho việc tư vấn HS..., những cán bộ giáo viên (GV) tư vấn tâm lý chưa được đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ. Thậm chí nhiều trường còn không triển khai công tác tư vấn tâm lý cho HS. Để làm rõ những điểm hạn chế nêu trên, cần phải điều tra nghiên cứu thực trạng công tác tư vấn tâm lý học đường cho HS THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để nắm rõ được những khó khăn tâm lý mà HS THCS hay gặp phải và những nhu cầu, mong muốn của HS THCS đối với hoạt động tư vấn tâm lý học đường. Trên cơ sở đó xây dựng những mô hình tư vấn tâm lý học đường cho HS THCS một cách hiệu quả.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Khách thể nghiên cứu

Nhằm làm rõ thực trạng tư vấn tâm lý học đường cho HS THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi tiến hành thiết kế phiếu điều tra thực trạng cho Ban Giám hiệu các trường THCS và đội ngũ GV, HS và phụ huynh HS để tìm hiểu về những khó khăn tâm lý của HS THCS và cách thức giải quyết các khó khăn tâm lý, cũng như nhu cầu, mong muốn của GV, HS, phụ huynh HS về những nội dung tư vấn tâm lý học đường. Trong quá trình điều tra, khảo sát chúng tôi kết hợp với phương pháp quan sát và phỏng vấn GV, HS và phụ huynh HS nhằm làm rõ thực trạng công tác tư vấn tâm lý học đường ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Khách thể điều tra, khảo sát đó là: Đối với cán bộ quản lý là 50 người đại diện Ban Giám hiệu của 50 trường THCS ở tỉnh Thanh Hóa; 200 GV; 1000 phụ huynh HS; 4000 HS ở các khối lớp.

### 2.2. Công cụ nghiên cứu

Để phân tích dữ liệu định lượng, chúng tôi xác định độ tin cậy của các tiêu thang đo được xây dựng trong

bảng hỏi thông qua thuật toán tính hệ số *Cronbach's Alpha* và phân tích các Item làm tăng, giảm đi độ tin cậy của các thang đo trong bảng hỏi. Quy ước mức giá trị của hệ số *Cronbach's Alpha* theo thống kê được xác định như sau: Từ 0.80 đến gần bằng 1.00: Thang đo rất tốt; Từ 0.70 đến gần bằng 0.80: Thang đo sử dụng tốt; Từ 0.60 trở lên: Thang đo đủ điều kiện Kiểm định độ hiệu lực của thang đo với hệ số  $0.5 \leq KM \leq 1$ .

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

*Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:* Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; phương pháp quan sát; phương pháp phỏng vấn sâu.

*Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học:* Sử dụng phần mềm SPSS 20.0 để xử lý số liệu điều tra thực trạng những khó khăn tâm lý, cách thức giải quyết các khó khăn tâm lý, mong muốn nội dung hoạt động của phòng tư vấn tâm lý ở các trường THCS trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Thực trạng khó khăn tâm lý của HS THCS

Bảng 2.1: Đánh giá của GV ở các trường THCS của từng vùng

TT	Các khó khăn	Địa bàn khảo sát							
		Thành phố		Đồng bằng		Miền núi		Duyên hải	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1	Hoạt động học tập	4,2	2	3,9	2	3,7	4	4,0	2
2	Định hướng nghề nghiệp của bản thân	3,5	5	3,8	3	3,9	3	3,7	5
3	Các mối quan hệ với Bạn bè	3,4	6	3,8	3	3,6	5	3,8	4
4	Các mối quan hệ với thầy cô	3,7	3	3,7	4	4,2	1	3,9	3
5	Các mối quan hệ với bố mẹ, gia đình	4,3	1	4,2	1	4,1	2	4,1	1
6	Đời sống tâm lý nội tâm của bản thân (lo lắng, cô đơn, cơ thể, giới tính...)	3,6	4	3,6	5	3,7	4	3,5	6
<b>ĐTB chung</b>		<b>3,8</b>	<b>2</b>	<b>3,8</b>	<b>2</b>	<b>3,9</b>	<b>1</b>	<b>3,8</b>	<b>2</b>

Kết quả điều tra, khảo sát mức các KKTL của HS các vùng khác nhau theo đánh giá của GV cho thấy, HS THCS ở các vùng khác nhau đều có KKTL mức độ thường xuyên: Thành phố (ĐTB = 3,8); Đồng bằng (ĐTB = 3,8); Miền núi (ĐTB = 3,9); Duyên hải (ĐTB = 3,8). Mức độ khó khăn trong các quan hệ xã hội của HS THCS là khác nhau, trong đó: Các khó khăn của HS THCS trên địa bàn thành phố, đồng bằng, miền núi và nông thôn đều gặp những khó khăn như nhau, không có sự chênh lệch nhiều, trong đó: Xếp thứ 1 đó

là khó khăn ở các mối quan hệ với bố mẹ, gia đình. Điều này cho thấy khi đến lứa tuổi THCS các em đã có sự phát triển về thể chất, tâm lý và đã hình thành nhiều mối quan hệ xã hội khác và có sự tiếp xúc với thời đại CNTT nên những quy chuẩn trong giao tiếp của bố mẹ đối với các em nhiều khi không còn phù hợp và có những mối quan hệ khác giới nhiều khi các em không thổ lộ cùng bố mẹ, HS vẫn luôn chịu sự ảnh hưởng của bố mẹ là rất lớn; các em đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ về tâm sinh lý, đặc biệt là tâm lý tự lập, muốn khẳng định mình trong mắt bố mẹ gia đình, khiến các em có thể gặp khó khăn trong việc giải quyết mâu thuẫn giữa mong muốn của bố mẹ và mong muốn của bản thân. Kết quả đó phản ánh ở lứa tuổi này rất cần sự tư vấn tâm lý, nhất là tư vấn, định hướng cho các em hiểu rõ được những giá trị cần thiết trong các mối quan hệ.

Đối với HS THCS ở địa bàn miền núi, khó khăn lớn nhất đó là các mối quan hệ với thầy cô, thực tế HS THCS ở địa bàn miền núi khi tiếp xúc với thầy cô, giáo trong trường các em vẫn còn dè dặt chưa bộc lộ hết những mong muốn, nhu cầu của bản thân cho nên nhiều khi vẫn còn những khoảng cách nhất định trong giao tiếp với thầy, cô giáo.

Tiếp theo là đến các khó khăn trong học tập xếp thứ 2 trên địa bàn thành phố, đồng bằng và nông thôn. Kết quả trên phản ánh đúng thực tế đối với chương trình ở cấp THCS phải học nhiều hơn, hàm lượng kiến thức lớn hơn, vì vậy có những HS thấy phương pháp, nội dung học tập khó hơn so với lứa tuổi tiểu học. Đặc biệt HS THCS chịu áp lực học rất lớn trong việc học tập, đặc biệt là kỳ thi vượt cấp lên lớp 10, điều đó làm cho các em gặp những khó khăn nhất định trong quá trình học tập.

Kết quả khảo sát cho thấy: Các KKTL theo đánh giá của HS THCS ở mức độ thường xuyên (ĐTB = 3,85 và ĐTB 4,0). Cụ thể như sau:

Đối với HS lớp 6 và lớp 7, thường xuyên gặp khó khăn đối với mối quan hệ với bạn bè xếp ở vị trí thứ 1; xếp thứ 2 là thường xuyên gặp khó khăn trong các mối quan hệ với bố mẹ, gia đình và xếp thứ 3 là thường xuyên gặp khó khăn trong các mối quan hệ với thầy cô. Điều này phản ánh đúng thực tế đối với HS THCS ở những năm đầu cấp học, HS thay đổi môi trường học tập, thay đổi các mối quan hệ nên nhiều khi còn bỡ ngỡ và gặp nhiều khó khăn và đặc biệt có những HS THCS bước vào lứa tuổi tiền dậy thì nên có sự thay đổi về tâm, sinh lý và các mối quan hệ dẫn đến có những mối quan hệ các em chưa quen với cách giao lưu và giao tiếp ở môi trường mới. Những khó khăn trên chính là những nguyên nhân dẫn đến những hành vi không phù hợp đối với lứa tuổi THCS, vì vậy

rất cần các phòng tư vấn tâm lý học đường để định hướng cho HS THCS khắc phục được những khó khăn tâm lý trong các mối quan hệ ở môi trường mới.

Đối với HS lớp 8 và lớp 9 thường xuyên gặp khó khăn nhất chính là khó khăn trong học tập và định hướng nghề nghiệp của bản thân; các mối quan hệ với bố mẹ, gia đình và mối quan hệ với bạn bè. Đối với những KKTL mà HS THCS thường xuyên gặp phải có thể giải thích do nguyên nhân: Đây là lứa tuổi dậy thì có sự phát triển mạnh về tâm, sinh lý và nhất là những HS ở cuối cấp THCS nên những áp lực thi cử vào lớp 10 nên các em sẽ gặp những khó khăn nhất định trong việc định hướng được các trường THPT phù hợp với năng lực, nguyện vọng của bản thân.

### 3.2. Thực trạng cách thức giải quyết khó khăn tâm lý cho HS THCS

Kết quả khảo sát cho thấy đối với cách giải quyết khó khăn của HS THCS ở thành phố, duyên hải, đồng bằng và miền núi là như nhau. Trong đó cách giải quyết cơ bản nhất đó là các em âm thầm chịu đựng những khó khăn tâm lý xếp ở vị trí thứ nhất. Ngoài ra cách thức giải quyết KKTL bằng cách tâm sự với thầy, cô và tìm hiểu các thông tin trên Internet, chưa có cách thức giải quyết KKTL bằng cách gặp gỡ các tư vấn viên chuyên nghiệp. Điều này phản ánh đối với lứa tuổi HS THCS khi có sự thay đổi về mặt tâm, sinh lý các em sẽ gặp những khó khăn nhất định trong các mối quan hệ và trong quá trình học tập, do đó các trường THCS cần xây dựng các phòng tư vấn tâm lý học đường để giúp đỡ, định hướng cho HS cách thức giải quyết khó khăn tâm lý.

### 3.3. Thực trạng các hoạt động phòng ngừa khó khăn tâm lý cho HS THCS

Nhằm tìm hiểu các hình thức giải quyết những khó khăn tâm lý cho HS THCS trong quá trình học tập và xử lý các mối quan hệ xã hội khác, chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát cán bộ quản lý, GV, HS và phụ huynh HS.

Kết quả đánh giá của phụ huynh HS xếp ở mức cao nhất đó là nội dung “trao đổi với cha mẹ HS về tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho HS” (ĐTB = 4,1 - 4,3), với 380/1000 ý kiến cho rằng đây là hoạt động rất thường xuyên; 605/1000 ý kiến, chiếm 60,5% đánh giá ở mức thường xuyên; nội dung “Tích hợp nội dung tư vấn tâm lý trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm” với 220/1000 ý kiến, chiếm 22% và 650/1000 ý kiến chiếm 65% cho rằng rất thường xuyên và thường xuyên được các trường THCS tổ chức; nội dung “Tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp” cũng được lựa chọn nhiều ở hai mức độ “Rất thường xuyên” và “Thường xuyên” với 40/1000 ý kiến, chiếm 4% và 838/1000 ý kiến, chiếm 83,8%.

Cách thức ít được nhà trường sử dụng nhất để hỗ trợ cho HS khi gặp khó khăn là “Tư vấn trực tiếp tại phòng tư vấn tâm lý học đường ở trường”. Lí do được đưa ra là trường chưa có phòng Tư vấn tâm lý.

### 3.4. Thực trạng các hoạt động đánh giá về khó khăn tâm lý của HS THCS

Với ý kiến của HS về các hoạt động đánh giá về khó khăn tâm lý của HS cũng thể hiện sự tương đồng với ý kiến khảo sát của GV khi hai hoạt động: “Thông qua các lực lượng giáo dục của nhà trường: GV chủ nhiệm, GV bộ môn, Cán bộ Đoàn, Đội, y tế...”, “Thông qua hoạt động của hội cha mẹ HS để đánh giá các khó khăn tâm lý” với 978/4000 ý kiến, chiếm 24,47% và 1007/4000 ý kiến chiếm 25,2% cho rằng đây là những hoạt động được nhà trường tổ chức rất thường xuyên và thường xuyên.

Đặc biệt việc “Mời nhà tâm lí về trường đánh giá khó khăn tâm lý của HS” được cho là chưa bao giờ xảy ra. Điều này là thực trạng hạn chế của không ít các trường THCS hiện nay có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Công tác tư vấn tâm lý học đường là vấn đề không mới nhưng luôn khó. Một giáo viên bình thường khó lòng “kiêm vai” chuyên gia tâm lý khi thiếu khả năng am hiểu tâm lý, thiếu kỹ năng tiếp xúc học sinh. Thành công của công tác tư vấn tâm lý học đường nằm ở chỗ vừa giúp học sinh dám nói ra những vấn đề mà các em đang gặp, vừa giúp giải quyết được tận gốc vấn đề.

### 4. Kết luận

HS phổ thông là lứa tuổi đang trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách. Sống trong điều kiện xã hội phát triển và chuyển dịch nhanh chóng tạo cho các em có đời sống vật chất tinh thần ngày càng tốt đẹp hơn. Song mặt trái của sự phát triển cũng dẫn đến nhiều hệ lụy đối với các em như tình trạng KKTL, bạo lực, bất hòa, nghiện game online, quan hệ tình dục trước hôn nhân, các vấn đề về SKTT ngày càng gia tăng... Bởi vậy, nghiên cứu xây dựng mô hình hoạt động TLHHĐ tại các trường phổ thông ở Thanh Hóa là vấn đề có ý nghĩa quan trọng cấp thiết nhằm góp phần giải quyết tốt các vấn đề tâm lí, xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh cho HS.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào (2017), *Thông tư 31/2017/TT-BGD & ĐT ngày 18/12/2017 Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho HS trong trường phổ thông*, Hà Nội.
2. Trịnh Chiến (2006), *Vài nét về trung tâm tư vấn học đường ở Singapore* Hội thảo, «Xây dựng và phát triển mạng lưới tham vấn trong trường học», Đại học Sư phạm, Hà Nội.